

KẾ HOẠCH
Về nâng cao chất lượng giáo dục của hệ thống công lập
trên địa bàn quận Tân Bình, giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Tân Bình lần thứ XII;

Căn cứ Chương trình hành động của Đảng bộ quận Tân Bình lần thứ XII;

Căn cứ Chương trình số 01/Ctr-UBND-VX ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên lĩnh vực Văn hóa - Xã hội năm 2022,

Ủy ban nhân dân quận Tân Bình xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục hệ thống công lập trên địa bàn quận giai đoạn 2022-2025 như sau:

I. THỰC TRẠNG NGÀNH GIÁO DỤC QUẬN

1. Quy mô trường lớp năm 2021

Số TT	Ngành học, bậc học	Tổng số cơ sở giáo dục	Tổng số Học sinh	Tổng số giáo viên
1	Mầm non	24	6.739	547
2	Tiểu học	26	29.238	1.059
3	Trung học cơ sở, Bồi dưỡng Giáo dục	14	21.259	1.093
4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	01	2.551	70
Tổng số		65	59.787	2.769

2. Trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

2.1. Cán bộ quản lý

	Bậc Mầm non	Cấp Tiểu học	Cấp Trung học cơ sở	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên
Tỷ lệ cán bộ quản lý đạt chuẩn đào tạo sư phạm theo Luật Giáo dục 2019	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ cán bộ quản lý trên chuẩn đào tạo sư phạm theo Luật Giáo dục 2019	100%	22,6%	51,6%	14,3%
Số lượng cán bộ quản lý còn thiếu	05	06	07	0

2.2. Giáo viên, nhân viên

	Bậc Mầm non	Cấp Tiểu học	Cấp Trung học cơ sở	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên
Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đào tạo sư phạm theo Luật Giáo dục 2019	96.2%	88.5%	90.2%	94,3%
Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đào tạo sư phạm theo Luật Giáo dục 2019	73.9%	1.4%	5,6%	12,9%
Số lượng giáo viên còn thiếu	42	84	84	07
Số lượng nhân viên còn thiếu	9	52	51	0

3. Quy mô trường lớp công lập

	Bậc Mầm non	Cấp Tiểu học	Cấp Trung học cơ sở	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên
Số trường hạng 1	19	19	10	0
Số trường hạng 2	5	3	3	0
Số trường hạng 3	0	4	0	0
Số trường Chuẩn Quốc Gia	7	1	0	0
Số trường tiên tiến hiện đại	1	1	0	0
Số phòng học	269	695	289	0
Số phòng chức năng (phòng bộ môn)	71	11	35	26
Số phòng tin học	1	32	20	03
Số phòng ngoại ngữ	1	25	6	0
Tỷ lệ 300 phòng học/10.000 dân	274 phòng học/10.000 dân			

4. Chất lượng giáo dục năm 2021

4.1. Đối với bậc Mầm non

- 100% các trường mầm non thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung và triển khai củng cố các chuyên đề. Đảm bảo tiêu chuẩn về dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn của trẻ; các quy định về an toàn thực phẩm.

- Trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập ở giai đoạn II tại trường Mầm non 14; số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: 14/24 (tỷ lệ 58,3%) trường đạt mức độ 1; 8/24 (tỷ lệ 33,3%) trường đạt mức độ 2; 02/24 (tỷ lệ 8,4%) - trường Mầm non Hòa Mi chưa đủ 5 năm.

- Phổ cập trẻ 5 tuổi đạt: 97,4%; định hướng phát triển trường, lớp; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, hướng đến phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- Kết quả thi Giáo viên dạy giỏi Thành phố năm học 2020-2021: 01 Giải Nhất (Mầm non 13), 01 giải Khuyến khích (Mầm non 8).

- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở độ tuổi Nhà trẻ

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào: 32/3.720 (tổng số trẻ nhà trẻ), tỷ lệ 0,86%; trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm: 25/3.720 (tổng số trẻ nhà trẻ), tỷ lệ 0,67%; trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 25/32 số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào, tỷ lệ 78,12%.

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào: 12/3.720 (tổng số trẻ nhà trẻ), tỷ lệ 0,32%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm: 7/3.720 (tổng số trẻ nhà trẻ), tỷ lệ 0,19%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 7/12 trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào, tỷ lệ: 58,33%.

+ Trẻ thừa cân, béo phì đầu vào: 117/3.720 (tổng số trẻ nhà trẻ), tỷ lệ: 3,14%; trẻ thừa cân, béo phì giảm: 42/3.720 (tổng số trẻ nhà trẻ), tỷ lệ: 1,13%; trẻ thừa cân, béo phì giảm: 42/117 số trẻ thừa cân, béo phì đầu vào, tỷ lệ: 35,90%.

- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ở độ tuổi mẫu giáo.

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào: 128/14.878 (tổng số trẻ mẫu giáo), tỷ lệ 0,86%; trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm: 73/14.878 (tổng số trẻ mẫu giáo), tỷ lệ: 0,49%; trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm: 73/128 số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào, tỷ lệ 57,03%.

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào: 84/14.878 (tổng số trẻ mẫu giáo), tỷ lệ 0,56%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm: 55/14.878 (tổng số trẻ mẫu giáo), tỷ lệ 0,37%; số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm: 55/84 số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào, tỷ lệ 65,48%.

+ Trẻ thừa cân, béo phì đầu vào: 1605/14.878 (tổng số trẻ mẫu giáo), tỷ lệ 10,79%; trẻ thừa cân, béo phì giảm: 386/14.878 (tổng số trẻ mẫu giáo), tỷ lệ 2,59%; trẻ thừa cân, béo phì giảm 386/1.605 số trẻ thừa cân, béo phì đầu vào, tỷ lệ 24,05%.

- 100% trẻ dư cân, béo phì có chế độ dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động.

4.2. Đối với cấp Tiểu học

- Duy trì sĩ số đạt tỷ lệ 99,95%.

- Hiệu suất đào tạo 01 năm đạt tỷ lệ 99,30% (tính cả 5 khối lớp); hiệu suất đào tạo 5 năm đạt tỷ lệ 99,30%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 99,92%.

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học từ lớp 1 đến lớp 4: đạt tỷ lệ 99,19% (rèn luyện lại 218/31.270 - 0,70%; Khối 1 - 96 em; Khối 2 - 55 em; Khối 3 - 30 em; Khối 4 - 33 em và Khối 5 - 04 em).

- Năng lực và phẩm chất: Lớp 2, 3, 4 và 5: Về phẩm chất chăm học chăm làm tốt đạt 99,99%; tự tin trách nhiệm tốt đạt 99,99%; trung thực, kỷ luật tốt đạt 99,99%; đoàn kết yêu thương tốt đạt 99,99%. Về năng lực: Tự phục vụ, tự quản tốt đạt 99,99%; hợp tác tốt đạt 99,98%; tự học và giải quyết vấn đề tốt đạt 99,96%.

- Học sinh tiểu học 2 buổi/ngày, tỷ lệ 75,40 % (Lớp 1 - tỷ lệ 100%).

- Số trường kiểm định chất lượng giáo dục (giai đoạn 2): 08/27 trường - tỷ lệ 29,63%. Trường Tiểu học Đồng Đa chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập quốc tế và khu vực.

- Kết quả thi Giáo viên giỏi cấp Thành phố: 01 giải Nhất; 02 giải Nhì; 02 giải Ba và 01 giải Khuyến Khích.

4.3. Đối với cấp Trung học cơ sở

- Tỷ lệ học sinh có học lực khá - giỏi đạt tỷ lệ 79,3% và học sinh có hạnh kiểm tốt đạt 92%.

- Tốt nghiệp trung học cơ sở đạt: 99,46%. Phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở: 513 học sinh.

- Duy trì sĩ số: 99,29%.

- Hội thi chuyên môn dành cho giáo viên: 14 giải Thành phố.

- Học sinh giỏi bộ môn: 477 giải cấp Thành phố; nghiên cứu khoa học kỹ thuật: 03 sản phẩm đạt giải cấp Thành phố; học sinh đạt giải phong trào, thể dục, thể thao: 227 giải cấp Thành phố.

- Số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: 12/13 (tỷ lệ 92,3%) trường đạt mức độ 1 (01 trường mới hoạt động chưa đủ 05 năm).

4.4. Đối với Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thực hiện tuyển sinh 2.500 học viên (khoảng 1.500 học viên học tại trung tâm, 1.000 học viên học tại các cơ sở liên kết). Trung tâm đã thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học viên thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa với nhiều chủ đề đa dạng như: Sống có trách nhiệm, trung thực, ý chí vươn lên trong học tập và cuộc sống, lòng yêu nước, kính trọng ông bà, cha mẹ, thầy cô, hòa nhã với bạn bè. Bên cạnh đó, Trung tâm chú trọng giáo dục an toàn giao thông, an ninh trật tự trường học, phòng, chống bạo lực, tệ nạn xã hội, thực hiện có hiệu quả chủ đề năm học xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực. Trung tâm triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành như: Hội thi Giáo viên giỏi cấp Thành phố ngành Giáo dục thường xuyên, thi Học viên giỏi cấp Thành phố.

- Kết quả giáo dục:

- + Duy trì và thực hiện tốt công tác xóa mù chữ đạt tỉ lệ 99,99%.
- + 98% học sinh tốt nghiệp trung học quốc gia.
- + 100% học viên có học lực từ trung bình trở lên, không có học viên bị xếp loại hạnh kiểm yếu.
- + Thực hiện công tác hướng nghiệp cho học sinh khối 12 để các em tiếp tục phát triển bản thân sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.
- + 17 học sinh đạt học sinh giỏi cấp Thành phố.

- Hoạt động Dạy nghề và giới thiệu việc làm

- + Trung tâm tiếp tục đào tạo với 20 ngành nghề với quy mô đào tạo các ngành nghề sơ cấp và thường xuyên 16 nghề sơ cấp và 04 nghề đào tạo thường xuyên được phân thành 03 nhóm nghề: Nữ công, Thẩm mỹ và Kỹ thuật - công nghệ). Kết quả: Trung tâm đã đào tạo được 143 học viên.
- + Trung tâm thực hiện phối hợp giữa đào tạo nghề và giới thiệu việc làm, thực hiện theo Nghị quyết của Đảng bộ quận về chỉ tiêu giới thiệu việc làm cho người lao động đơn vị và đã giới thiệu trên 5.500 lao động có việc làm ổn định trong năm 2021.

- Hoạt động hướng nghiệp dạy nghề phổ thông

Trung tâm thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông. Trong năm học 2020-2021 đơn vị tổ chức dạy nghề phổ thông, hướng nghiệp đối với học sinh tại cơ sở 2 của trung tâm, đồng thời liên kết với các trường tổ chức dạy nghề phổ thông cho 800 học sinh ở bậc học trung học cơ sở và trung học phổ thông.

5. Phân tích môi trường

5.1. Môi trường bên trong

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận luôn chỉ đạo sâu sát, kịp thời giải quyết khó khăn nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận.
- Ủy ban nhân dân quận quan tâm đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mới trên nền đất cũ; cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất ngành giáo dục; sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy và học đồng bộ và chuẩn hóa theo hướng hiện đại, hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia, trường tiên tiến hiện đại, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn quận. Quy mô trường lớp phát triển về cả số lượng và chất lượng, góp phần nâng cao trình độ dân trí, dân sinh, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống trường lớp phát triển mạnh, đáp ứng được yêu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn quận mỗi lúc một cao hơn.
- Nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục và đào tạo được lãnh đạo quận đặc biệt quan tâm và đầu tư với kinh phí hàng năm đều tăng.
- Cán bộ quản lý có tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học. Được sự tín nhiệm và tin tưởng của tập thể giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Tuy số giáo viên hiện có chưa đủ số lượng nhưng ổn định về chất lượng. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Hầu hết học sinh có đạo đức tác phong tốt, lễ phép, biết kính trọng thầy cô. Đa số các em có động cơ học tập đúng đắn, thái độ học tập tự giác, nghiêm túc; ham học hỏi, yêu thích thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa. Được cha mẹ quan tâm, đầu tư, định hướng tốt cho việc học và sự phát triển toàn diện.

- Cha mẹ học sinh luôn ủng hộ các hoạt động giáo dục toàn diện của các cơ sở giáo dục; các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động dạy và học.

b. Khó khăn

- Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý có nhiều biến động do nghỉ hưu, nghỉ việc nhưng chưa được bổ nhiệm, điều động, luân chuyển kịp thời đã gây phần nào khó khăn cho các trường trong công tác quản lý điều hành đơn vị.

- Đội ngũ giáo viên chưa đủ số lượng tập trung ở một số bộ môn Tiếng Anh, Công nghệ, Âm nhạc.

- Nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên kế toán, nhân viên hỗ trợ hòa nhập khuyết tật còn thiếu tại các cơ sở giáo dục.

- Chưa có trường đạt chuẩn quốc gia và trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực ở cấp trung học cơ sở, khu vực phường 14, 15 chưa có trường trung học cơ sở.

- Một số cơ sở giáo dục có diện tích nhỏ không đảm bảo sân chơi cho học sinh, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học xuống cấp.

- Chưa đảm bảo chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân trong hệ thống giáo dục công lập.

5.2. Môi trường bên ngoài

a. Cơ hội

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết của đảng bộ Tân Bình, Chương trình số 01/Ctr-UBND-VX ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận về chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên lĩnh vực Văn hóa - Xã hội đã đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hệ thống công lập trên địa bàn quận.

- Sự quan tâm chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận luôn chỉ đạo sâu sát, kịp thời giải quyết khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ.

- Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá là một trong những đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, dẫn đầu khối thi đua 1 và được đề nghị Cờ Thi đua Thành phố, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo góp phần tích cực vào phong trào thi đua của ngành năm học 2020 - 2021.

- Quận Tân Bình là một trong những quận nội thành, có vị trí địa lý thuận lợi tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế và xã hội, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện chính quyền đô thị, đô thị thông minh đã tạo điều kiện và cơ hội để ngành giáo dục ứng dụng và phát triển công nghệ số trong giáo dục phổ thông tạo nguồn nhân lực cho quận và thành phố thông minh, hiện đại và hội nhập quốc tế.

b. Thách thức

- Do quận Tân Bình với mật độ dân cư rất đông, nhu cầu trường lớp rất lớn; đồng thời, quỹ đất ngày càng hạn hẹp nên rất khó khăn trong việc đầu tư xây dựng dự án theo các quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách cho giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu để xây dựng Giáo dục thông minh nhằm thực hiện chính quyền đô thị, đô thị thông minh.

- Một số các Thông tư, Nghị định, văn bản chưa có sự điều chỉnh kịp thời nên chưa phù hợp với Luật Giáo dục 2019.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên theo Luật Giáo dục 2019 còn nhiều khó khăn.

- Vị trí việc làm của Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục chưa phù hợp với thực tế để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện tự chủ trong các cơ sở giáo dục công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 Chính phủ.

6. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục năm 2021

6. 1. Mặt tích cực

- Năm 2021, mặc dù dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, nhưng với tinh thần quyết tâm cao, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục nhiều biện pháp linh hoạt, chủ động ứng phó với dịch bệnh để vừa phòng, chống dịch, chú trọng sức khỏe, an toàn cho thầy và trò, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Giáo dục Tân Bình cũng xác định hình thức dạy học qua Internet là một hình thức tổ chức dạy học thường xuyên, lâu dài trong bối cảnh dịch bệnh còn diễn biến phức tạp kéo dài, vì vậy các trường đã chủ động chuẩn bị cơ sở vật chất, phân công dạy học trên Internet đến đội ngũ giáo viên và được sự quan tâm tham gia tích cực của gia đình các học sinh là điều kiện tiên quyết giúp cho năm học kết thúc tốt đẹp.

- Các cơ sở giáo dục đã quan tâm tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; thực hiện đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát huy năng lực; Đề án Tiếng Anh thực hiện thành công ở các cấp học, tạo chuyển biến tích cực trong việc dạy và học Tiếng Anh trên địa bàn; phong

trào bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì và phát triển. Số lượng học sinh giỏi và đạt giải phong trào luôn ở tốp đầu của Thành phố.

- Với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo quận, công tác phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, giáo dục bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông tiếp tục được duy trì và nâng cao kết quả đạt chuẩn.

- Việc đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, nâng cấp, mở rộng mạng lưới trường lớp theo quy hoạch; tăng cường đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại; bước đầu tiến hành xây dựng trường tiến tiến, theo xu thế hội nhập khu vực đã tạo bước chuyển mạnh mẽ trong tiến trình thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông 2018.

6.2. Tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai thực hiện Luật giáo dục 2019 với nhiều điểm mới cần điều chỉnh, bổ sung nhưng chưa được cấp cơ quan chuyên môn hướng dẫn kịp thời đã gây khó khăn rất lớn cho việc triển khai, thực hiện tại địa phương. Mặc dù đóng một vị trí, vai trò rất quan trọng trong nhà trường nhưng chưa được nhìn nhận và đưa vào vị trí việc làm tại các đơn vị ở chức danh: giáo viên tư vấn tâm lý, giám thị, nhân viên y tế trường học và kế toán đã làm giảm bớt hiệu quả, năng lực gây khó khăn cho quản lý giáo dục tại các đơn vị.

- Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh dịch COVID-19, ngành giáo dục và các trường cũng bộc lộ còn nhiều hạn chế, tồn tại một số khó khăn như: chưa hoàn thành các kỳ thi theo tiến độ (kỳ thi nghề phổ thông, đào tạo nâng trình độ chuẩn theo Luật giáo dục 2019).

- Công tác tuyển dụng viên chức của ngành chưa triển khai theo đúng tiến độ. Một vào giáo viên còn lúng túng, chưa thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, chưa chủ động khai thác nguồn tài nguyên phục vụ cho bài dạy... đã ảnh hưởng đến chất lượng dạy học trực tuyến.

- Một số cơ sở giáo dục chưa chủ động xây dựng các quy chế trong công tác quản lý, chưa thực hiện công khai tài chính, tài sản tại các đơn vị. Công tác tuyên truyền pháp luật, việc thực hiện quy chế dân chủ và thực hiện việc công khai ở một số cơ sở giáo dục có nơi, có lúc chưa được quan tâm thực hiện đúng mức và đầy đủ, dẫn đến hiện tượng vẫn còn tồn tại những thắc mắc, khiếu nại trong nội bộ trường học.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực ở cấp tiểu học và trung học cơ sở chưa đạt so với yêu cầu của thành phố.

II. MỤC TIÊU VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương, đường lối, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, Thành phố; triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần XII; tiếp tục triển khai Luật Giáo dục 2019 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới theo lộ trình. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh mẽ, diễn biến phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống người dân,

đến tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội của Thành phố, ngành giáo dục tiếp tục phát huy truyền thống năng động, sáng tạo, nhanh chóng thích ứng, chuyển trạng thái hoạt động một cách linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến nhằm thích ứng, linh hoạt trong phòng, chống dịch COVID-19; đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức dạy - học, kiểm tra - đánh giá trong tình hình mới; kiên trì thực hiện những Đề án, Chương trình, giải pháp đổi mới của ngành để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Tập trung đầu tư xây dựng trường lớp, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học theo hướng hiện đại. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực.

- Nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục 2019 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, vận dụng công nghệ thông tin, sử dụng thành thạo phương tiện hiện đại trong giảng dạy.

- Thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo trên cơ sở đẩy mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực, phẩm chất của người học. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành vận dụng kiến thức vào thực tiễn phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

2. Chỉ tiêu

* Giai đoạn năm 2022 - 2023:

- Phấn đấu đến cuối năm 2022, có 100% các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn quận đạt chuẩn về tiêu chí cơ sở vật chất; 100% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được công nhận mức chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục duy trì Trường Mầm non 14, Tiểu học Đồng Đa chuẩn quốc gia và trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực.

- Bảo đảm đầy đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn quy định ở 03 cấp học. Đến cuối năm 2022, giáo viên đạt trình độ chuẩn về chuyên môn 90%, ít nhất 40% giáo viên đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị và quản lý nhà nước.

- Phấn đấu đạt chỉ tiêu 97,4% trẻ 5 tuổi được ra lớp, 100% trẻ 6 tuổi được vào vào lớp Một; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc tiểu học vào lớp 6; 30% học sinh tiểu học, trung học cơ sở đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế; phấn đấu tăng dần số lượng học sinh giỏi lớp 9 cấp quận, Thành phố, Quốc gia; hiệu suất đào tạo hàng năm tăng 0,15% cho mỗi bậc học; 99,5% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học; 99,5% học sinh đạt năng lực và phẩm chất; số lượng học sinh khá, giỏi mỗi năm tăng 0,4%/tổng số học sinh khá, tốt; tỷ lệ học sinh yếu, kém hàng năm giảm 0,5%/tổng số học sinh yếu, kém cấp trung học cơ sở; 100% các trường tiểu học, trung học cơ sở duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục bậc tiểu học, trung học.

- Xây dựng cụm trường Chuẩn Quốc gia tại khu vực phường 6, xây dựng mới trường trung học cơ sở tại khu vực phường 15.

* Giai đoạn năm 2023 - 2025:

- Phân đầu đến cuối năm 2025, có 100% các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn quận đạt chuẩn về tiêu chí cơ sở vật chất; xây dựng mỗi bậc học, cấp học có ít nhất từ 01 đến 02 trường đạt chuẩn quốc gia và trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực; 100% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được công nhận mức chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục duy trì Trường Mầm non 14, Tiểu học Đồng Đa chuẩn quốc gia và trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực.

- Xây dựng cụm trường Chuẩn Quốc gia tại khu vực phường 6, xây dựng mới trường trung học cơ sở tại khu vực phường 15.

- Bảo đảm đầy đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn quy định ở 03 cấp học. Đến cuối năm 2025, giáo viên đạt trình độ chuẩn về chuyên môn 90 %, ít nhất 50% giáo viên đạt trình độ Trung cấp lý luận chính trị và quản lý nhà nước.

- Phân đầu đạt chỉ tiêu 97,8% trẻ 5 tuổi được ra lớp, 100% trẻ 6 tuổi được vào vào lớp Một; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc tiểu học vào lớp 6; 40% học sinh tiểu học, trung học cơ sở đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế; phân đầu tăng dần số lượng học sinh giỏi lớp 9 cấp quận, Thành phố, Quốc gia; hiệu suất đào tạo hàng năm tăng 0,2% cho mỗi bậc học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học; 100% học sinh đạt năng lực và phẩm chất; số lượng học sinh khá, tốt mỗi năm tăng 0,5%/tổng số học sinh khá, giỏi; tỷ lệ học sinh yếu, kém hàng năm giảm 0,5%/tổng số học sinh yếu, kém cấp trung học cơ sở; 100% các trường tiểu học, trung học cơ sở duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục bậc tiểu học, trung học (đính kèm bảng chỉ tiêu).

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong ngành giáo dục.

- Tổ chức triển khai, quán triệt trong cán bộ quản lý, giáo viên toàn ngành Chương trình số 01/Ctr-UBND-VX ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên lĩnh vực Văn hóa - Xã hội năm 2022; các nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Tân Bình lần thứ XII và Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI;

- Chú trọng công tác phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên, quan tâm đến công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; đặc biệt nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cấp ủy nhà trường; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị và đội ngũ giáo viên, nhân viên trong xây dựng nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao giáo dục trong toàn ngành và từng đơn vị. Triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục toàn diện học sinh các cấp phù hợp với yêu cầu, tinh thần của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới và diễn biến của tình hình dịch bệnh COVID-19.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của nhân dân trong công cuộc đổi mới và phát triển giáo dục; nâng cao nhận thức của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trong việc quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức triển khai, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025”. Chú trọng các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Nâng cao hiệu quả triển khai Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”. Tập trung nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh trong việc thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành giáo dục. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về công tác y tế trường học theo Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học. Nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp, phức tạp trước diễn biến khó lường của dịch bệnh COVID-19, góp phần đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho học sinh.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Quận đoàn xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện các Chương trình nhằm đẩy mạnh việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Đoàn, Đội và phong trào thanh thiếu nhi trong nhà trường nhằm tăng cường xây dựng các môi trường, tổ chức các hoạt động để học sinh học tập, rèn luyện và khẳng định bản thân.

- Phối hợp tốt với đơn vị và các tổ chức trong nhà trường, ngoài nhà trường nhằm bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học cho tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận; đồng thời, tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa, công tác tư vấn học đường, công tác xã hội... trong các cơ sở giáo dục nhằm chăm lo, phát triển thể chất, tinh thần và tạo điều kiện thuận lợi để cho học sinh phát triển toàn diện.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chỉ tiêu đạt 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 03 đến 18 tuổi) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần X, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, quy hoạch đội ngũ cán bộ kế cận

- Thực hiện rà soát, bổ nhiệm luân chuyển cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, phấn đấu đạt trình độ từ đại học trở lên, có năng lực sư phạm.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên gắn liền với triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành. Chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên, tăng cường các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo; đổi mới căn bản chính sách sử dụng cán bộ theo hướng coi trọng phẩm chất và năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý. Công tác tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý phải trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả công tác; bố trí công việc khác hoặc kiên quyết đưa ra khỏi ngành đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Chuẩn hóa về trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên cho đội ngũ cán bộ quản lý, đảng viên, lực lượng kế cận các cơ sở trường học. Tăng cường năng lực quản lý, lãnh đạo cho cán bộ quản lý giáo dục, nâng cao năng lực, nghiệp vụ quản lý tài chính và ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong quản lý giáo dục; tổ chức và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học theo Luật Giáo dục 2019 và các Thông tư 01, 02, 03-TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, giáo viên tiểu học công lập, giáo viên trung học cơ sở công lập.

- Chỉ đạo Phòng Nội vụ tham mưu đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học, chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo các thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và thực hiện đánh giá công chức, viên chức theo đúng quy định.

3. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục 2019, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

3.1. Giáo dục mầm non

- Số giáo viên chưa đạt chuẩn: 431 (công lập: 28, ngoài công lập: 403) theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 - 2025). Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng

lực để đáp ứng theo chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 - 2025).

- Chỉ đạo trường Bồi dưỡng giáo dục trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục công lập, tư thục, dân lập theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

- + Lớp Thạc sĩ Quản lý giáo dục: 26 cán bộ quản lý/1 lớp;
- + Lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp mầm non Hạng 3: 52 giáo viên/1 lớp;
- + Lớp cán bộ quản lý mầm non: 21 học viên/1 lớp;
- + Lớp Ứng dụng công nghệ thông tin mầm non: 39 học viên/2 lớp.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng thường xuyên theo tài liệu Bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2020 - 2021; tài liệu 44 module do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3.2. Giáo dục phổ thông

3.2.1. Giáo dục tiểu học

a) Thực hiện đổi mới phương pháp, đánh giá kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất ở các môn học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh vận dụng hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, dạy học thông qua chơi, dạy học theo chủ đề, dạy theo hướng giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án trong các môn học...; dạy học theo hướng cá thể hóa phát huy năng lực của học sinh trong các hoạt động học tập.

- Tích cực thực hiện đổi mới phương thức, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo đúng Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học (đối với lớp 1, lớp 2 và theo lộ trình) và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với lớp 3, 4, 5).

b) Triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 1, lớp 2 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 trong năm học 2021-2022 theo lộ trình, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; đồng thời triển khai thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục, điều kiện thực tế của người học; nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn và hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế tại các cơ sở giáo dục quận Tân Bình. Ngoài ra, chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3 năm học 2022 - 2023.

- Rà soát sắp xếp lại đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 trong năm học 2022 - 2023 nhất là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Tin học - Công nghệ và môn Ngoại ngữ; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3 được bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tập huấn, phương án đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Triển khai thực hiện kế hoạch số 748/KH-GDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2021 về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông quận Tân Bình theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch số 1386/KH-GDĐT-GDTH ngày 09 tháng 11 năm 2021 về kế hoạch thực hiện Đề án “Dạy học tin học theo chuẩn quốc tế trên địa bàn quận Tân Bình” của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo lộ trình nhằm đáp ứng 40% yêu cầu học sinh được học tin học theo kế hoạch và 100% học sinh lớp 3 được học môn Tin học - Công nghệ bắt buộc theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.2.2. Giáo dục trung học cơ sở

a) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục và đào tạo; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục

- Tăng cường công tác giáo dục phẩm chất, đạo đức cho học sinh thông qua tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, kết hợp mọi biện pháp, hình thức giáo dục chính khóa, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương, các hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội. Qua đó giáo dục học sinh lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm với bản thân, tự giác trong học tập và rèn luyện, có đạo đức tốt, có thái độ động cơ học tập đúng đắn, khơi dậy ý thức trách nhiệm trong mỗi học sinh với cộng đồng và với gia đình.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, kỹ năng của học sinh; đẩy mạnh phương pháp dạy học theo hướng giải

quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; dạy học theo hướng cá thể, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hội thi năng khiếu, hoạt động giao lưu văn nghệ, thể dục, thể thao,... nhằm khơi gợi cho học sinh hứng thú học tập, phát huy năng khiếu, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Đổi mới công tác giáo dục thể chất thông qua các môn học tự chọn, phát huy năng khiếu của học sinh, phổ cập bơi lội cho học sinh trong nhà trường; trang bị kiến thức quốc phòng, an ninh cho học sinh. Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ngành Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035”.

- Thực hiện kế hoạch phân luồng học sinh sau trung học, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp; tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức về nghề nghiệp cho phụ huynh và học sinh; đẩy mạnh công tác giáo dục nghề truyền thống tại địa phương cho học sinh.

- Tích cực thực hiện đổi mới phương thức, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo đúng Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 (đối với lớp 6), tiếp tục thực hiện Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi và bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với lớp 7, 8, 9).

b) Triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 6 năm học 2021 - 2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 3 và lớp 7 từ năm học 2022 - 2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 (Chương trình Giáo dục phổ thông 2006) cho các khối lớp còn lại.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với các môn Tin học và môn Ngoại ngữ; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn thực hiện chương trình và sử dụng sách giáo khoa mới cho năm học 2022 - 2023.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố, Chương trình “Dạy Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030; tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế.

3.3. Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

- Trung tâm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ đầy đủ theo kế hoạch; tham gia tốt chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thông qua các chuyên đề do Sở, cụm chuyên môn và trung tâm tổ chức.

- Căn cứ vào tình hình thực tế hàng năm, trung tâm có kế hoạch sàng lọc trong đội ngũ giáo viên hợp đồng, thỉnh giảng, đồng thời bổ sung những giáo viên vào các bộ môn cần thiết phải nâng cao chất lượng. Quá trình tuyển chọn giáo viên phải tuân thủ theo các nguyên tắc: xuất phát từ nhu cầu của bộ môn - sử dụng tối đa năng lực của họ, có năng lực chuẩn hóa về trình độ. Đồng thời thực hiện đúng các quy trình tuyển chọn (nghiên cứu hồ sơ, thử việc (dự giờ), xét duyệt của tập thể lãnh đạo, lập văn bản trình duyệt). Điểm cần thiết phải lưu ý khi tiến hành bước tuyển chọn này là các giáo viên được tuyển chọn phải giỏi về chuyên môn, say mê với nghề nghiệp, có sức khỏe và hết lòng với sự nghiệp giáo dục, vì trung tâm. Sử dụng các giáo viên (biên chế định biên, hợp đồng) đúng người đúng việc để giáo viên phát huy tối đa năng lực của họ, tạo cho họ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học với chất lượng hiệu quả cao.

- Quan tâm về chế độ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên về phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ kỹ lưỡng. Có sự chuẩn bị chu đáo, bồi dưỡng kiến thức, tập huấn nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đủ mạnh về chất và lượng.

- Có chế độ ưu đãi đối với đội ngũ giáo viên giỏi và đội ngũ giáo viên để học an tâm công tác. Có chính sách thích hợp để tạo điều kiện nâng cao đời sống, điều kiện làm việc để họ toàn tâm toàn ý với công việc giảng dạy tại trung tâm. Tổ chức thường xuyên các cuộc hội thảo trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ sở, địa phương về quản lý địa bàn, nghiệp vụ chuyên môn.

- Có những biện pháp đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nhất là các ban ngành có liên quan với giáo dục để huy động toàn dân tham gia vào hoạt động giáo dục, hỗ trợ cho giáo dục Nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phát triển trường, lớp; công tác xây dựng trường Chuẩn Quốc gia, trường học theo mô hình tiên tiến hội nhập khu vực và thế giới; xây dựng một trường trung học cơ sở trên địa bàn cụm phường 14, 15.

- Tham mưu kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học cho các đơn vị giáo dục trong quận (theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông). Triển khai các văn bản quy định của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo để đầu tư, tăng cường, bổ sung, trang bị mới các loại đồ dùng dạy học ở các ngành học, bậc học.

- Đầu tư trang bị các phòng học Tin học, phòng học Ngoại ngữ nhằm thực hiện tốt các Đề án Ngoại ngữ, Tin học Quốc tế; Trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm thực hiện Giáo dục thông minh.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện mua sắm trang thiết bị trường học, đồ dùng dạy học phục vụ cho Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm đánh giá và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng chủ trương và quy định hiện hành. Tăng cường kiểm tra công tác đầu tư, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục ngoài công lập nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của các cơ sở.

- Xây dựng cụm trường Chuẩn Quốc gia tại phường 6, xây dựng mới trường trung học cơ sở tại phường 15.

- Tăng cường và đẩy mạnh xã hội hóa quỹ đất để xây dựng trường học đáp ứng chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân; đảm bảo cơ sở vật chất theo các quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ như: bố trí vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng, hoán đổi đất công, kêu gọi đầu tư, xây dựng quy hoạch hợp ký... nhằm tăng cường và phát triển mạng lưới trường, lớp trên địa bàn năm đảm bảo chỗ học cho con em và đạt được chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi, đồng thời đáp ứng yêu cầu trong quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Thực hiện các nhóm giải pháp về quy hoạch mạng lưới trường lớp, nhóm giải pháp về đất, nhóm giải pháp về tăng cường cơ sở vật chất, nhóm giải pháp về đầu tư huy động vốn và nhóm giải pháp về quản lý thật mạnh mẽ nhằm đáp ứng có hiệu quả mạng lưới trường lớp trên địa bàn quận.

5. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục

- Tăng cường các giải pháp thực hiện chính sách xã hội trong giáo dục và đào tạo, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo có điều kiện đến trường. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và học tập cho các trường giáo dục đặc biệt, tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật thụ hưởng thành quả giáo dục tốt nhất; tăng cường giáo dục kỹ năng hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

- Tạo điều kiện thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo. Khai thác mọi tiềm năng, huy động mọi nguồn lực tại chỗ, sự hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài, các tổ chức xã hội và các nhà hảo tâm. Hàng năm có kế hoạch sử dụng hiệu quả và công khai nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục. Huy động mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh hoạt động của Hội khuyến học các cấp, huy động xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài. Gắn giáo dục giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng và toàn xã hội; tiến hành sơ kết các mô hình xã hội hóa giáo dục; qua đó, xây dựng hệ thống tiêu chí quản lý phù hợp để phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển lĩnh vực giáo dục, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Tôn vinh, khen thưởng xứng đáng và kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo; khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động tham gia hỗ trợ hoạt động đào tạo. Tập trung thường xuyên công tác giám sát đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch việc sử dụng kinh phí.

- Về thực hiện lộ trình xã hội hóa xây dựng trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông nhiều cấp học, trường chuyên biệt ...) trên địa bàn quận cần kiến nghị các giải pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh công tác xã hội hóa trên địa bàn quận.

- Tăng cường xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư giáo dục. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm Học tập cộng đồng tại 15 phường trên địa bàn quận nhằm xây dựng xã hội học tập.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” ban hành theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 1373) và Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi là Chỉ thị 14).

- Căn cứ Kế hoạch số 4344/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn Thành phố. Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn quận.

- Phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1373 của Thành phố trong toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, người lao động trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý bằng hình thức phù hợp.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy với giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học, vận dụng mọi hình thức giáo dục đào tạo, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

- Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục và các phương thức khác.

- Chủ động ký kết, phối hợp với các phòng ban quận, Ủy ban nhân dân 15 phường nhằm cụ thể hóa các chương trình thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án 1373 của Thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Tổ chức Quận ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Quận ủy công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ quản lý đảm bảo đủ số lượng, chất lượng tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện tiến độ công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ quản lý đúng tiến độ, đúng quy trình theo Quy định số 521-QĐ/QU ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ban Thường vụ Quận ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ; điều động, luân chuyển cán bộ (sau đây gọi là Quy định số 521-QĐ/QU).

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục hệ thống công lập trên địa bàn quận Tân Bình.

- Phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận về luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý; hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện rà soát quy hoạch cán bộ quản lý giáo dục hằng năm.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo Hiệu trưởng các trường định kỳ, thường xuyên rà soát thời hạn bổ nhiệm cán bộ để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân quận đề nghị Ban Thường vụ Quận ủy có ý kiến kết luận về tiêu chuẩn chính trị trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ và công tác quy hoạch cán bộ hằng năm.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục của các trường trên địa bàn quận. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học trong từng năm học của đơn vị.

- Tham mưu báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện kế hoạch nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì và phối hợp với Ban Tổ chức quận ủy tham mưu Ủy ban nhân dân quận về luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý; hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện rà soát quy hoạch cán bộ quản lý giáo dục hằng năm.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo Hiệu trưởng các trường định kỳ, thường xuyên rà soát thời hạn bổ nhiệm cán bộ để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân quận đề nghị Ban Thường vụ Quận ủy cho ý kiến kết luận về tiêu chuẩn chính trị trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ và công tác quy hoạch cán bộ hằng năm.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thực hiện tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình;

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng vị trí việc làm, thực hiện chế độ chính sách đảm bảo quyền lợi cho giáo viên.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp với các cơ quan, phòng ban liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trong lĩnh vực giáo dục công lập theo quy định về phân cấp ngân sách.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; thực hiện mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục công lập.

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân quận phê duyệt phương án tự chủ của các đơn vị công lập.

5. Phòng Quản lý đô thị

Tham mưu Ủy ban nhân dân quận quy hoạch quỹ đất để xây dựng trường học mới; sửa chữa, nâng cấp các cơ sở giáo dục xuống cấp, tham mưu quỹ đất xây dựng mới trường.

6. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Tân Bình

Chủ trì và phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan để xây dựng các trường học đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận

- Cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận quan tâm triển khai, thực hiện nghiêm túc quy định số 521-QĐ/QU và các văn bản có liên quan đến công tác cán bộ; quan tâm, chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quan tâm rà soát, bổ sung quy hoạch và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy trình, thủ tục, hồ sơ công tác cán bộ theo quy định.

- Thủ trưởng đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được để xây dựng kế hoạch thực hiện theo giai đoạn 2022 - 2025 và từng năm học. Kế hoạch cần cụ thể các biện pháp nhằm đạt được các chỉ tiêu của kế hoạch góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn quận.

- Quan tâm, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nòng cốt, thực hiện rà soát bổ sung nguồn nhân sự quy hoạch cán bộ quản lý đảm bảo nguồn nhân sự quy hoạch tại đơn vị.

- Xây dựng vị trí việc làm, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên đảm bảo số lượng, chất lượng để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Luật giáo dục 2019 và Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014, đảm bảo đầy đủ nhân sự thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên quận.

- Tăng cường đầu tư cải tạo, sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện dạy học ở các phòng học, chú trọng đầu tư trang bị Thư viện điện tử, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng họp trực tuyến nhằm thực hiện các đề án Ngoại ngữ, Tin học Quốc tế và xây dựng trường học thông minh.

- Tổ chức thực hiện, tự kiểm tra và kiểm tra việc thực hiện; tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm, đề ra các biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch của đơn vị; quá trình triển khai thực hiện có vấn đề vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, chỉ đạo thực hiện.

8. Ủy ban nhân dân 15 phường

- Tham mưu Đảng ủy 15 phường chọn lọc nội dung về công tác cán bộ trong Quy định số 265-QĐ/QU ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Ban Thường vụ Quận ủy về thẩm quyền quyết định, thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên, người xin vào Đảng triển khai đến các cấp ủy chi bộ trường học công lập trên địa bàn quận (theo chế độ Mật) và hướng dẫn cá nhân thực hiện khai Lý lịch cán bộ (theo Mẫu QĐ-126) đảm bảo theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận sửa chữa cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục; củng cố, nâng cao chất lượng của các trung tâm học tập cộng đồng tại địa bàn.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong luân chuyển, bộ nhiệm rà soát quy hoạch cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục đào tạo và đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển Đảng viên.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục hệ thống công lập trên địa bàn quận giai đoạn 2022-2025. Ủy ban nhân dân quận yêu cầu các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) tổng hợp báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân quận./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- TTQU - TTUB: CT, các PCT;
- Ban TCQU;
- P.GD&ĐT, P.NV, P.TCKH, P.QLĐT;
- BQL DAĐTKVTB;
- TT.GDNN-GDTX;
- ĐU - UBND 15 phường;
- Các cơ sở giáo dục MN, TH, THCS;
- VPUB: CVP;
- Tổ TH: VX;
- Lưu: VT.



Nguyễn Bá Thành



CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU ĐẾN NĂM 2025

Số TT	Nội dung chỉ tiêu thực hiện		Tỷ lệ chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2023	Tỷ lệ chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025
1	Cán bộ quản lý (đảm bảo đủ số lượng tại các cơ sở giáo dục)		100%	100%
2	Tỉ lệ 300 phòng học/10.000 dân		290 phòng học/10.000 dân	300 phòng học/10.000 dân
2	Trường Chuẩn Quốc gia			
	Mầm non		08 trường	10 trường
	Tiểu học		01 trường	03 trường
	Trung học cơ sở		0 trường	01 trường
3	Trường Tiên tiến hiện đại theo xu thế khu vực Quốc tế			
	Mầm non		01 trường	02 trường
	Tiểu học		01 trường	02 trường
	Trung học cơ sở		0 trường	01 trường
4	Huy động trẻ ra lớp			
	Mầm non	Nhà trẻ	37%	37%
		Mẫu giáo	74%	74%
		Mẫu giáo 5 tuổi	97,4%	97,8%
	Tiểu học	Trẻ 6 tuổi vào lớp Một	100%	100%
	Trung học cơ sở	Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình cấp Tiểu học vào lớp 6	100%	100%
5	Duy trì sĩ số	Tiểu học	98,8%	99%
		Trung học cơ sở	90%	99,5%
		Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	89%	90%
6	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục			
	Xóa mù chữ		15/15 phường	15/15 phường
	Phổ cập giáo dục cấp Tiểu học		15/15 phường	15/15 phường
	Phổ cập giáo dục cấp Trung học cơ sở		15/15 phường	15/15 phường
7	Tỷ lệ lớp học 2 buổi/ ngày	Mầm non	100%	100%
		Tiểu học	65%	68%



		Trung học cơ sở	17%	19%
8	Tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày	Mầm non	100%	100%
		Tiểu học	65%	69%
		Trung học cơ sở	14%	15%
9	Trình độ giáo viên (Theo Luật Giáo dục 2019)			
	Mầm non	Đạt chuẩn đào tạo sư phạm	95%	97%
		Trên chuẩn đào tạo sư phạm	58%	58%
	Tiểu học	Đạt chuẩn đào tạo sư phạm	90%	92%
		Trên chuẩn đào tạo sư phạm	2,1%	2,1%
	Trung học cơ sở	Đạt chuẩn đào tạo sư phạm	95%	100%
		Trên chuẩn đào tạo sư phạm	6,0%	6,0%
	Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Đạt chuẩn đào tạo sư phạm	100%	100%
		Trên chuẩn đào tạo sư phạm	10%	10%
10	Kiểm định chất lượng giáo dục			
		Mầm non	100%	100%
		Tiểu học	100%	100%
		Trung học cơ sở	100%	100%
11	Kết quả giáo dục			
	Mầm non	Giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi	68%	68%
		Giảm suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	83%	83%
	Tiểu học	Tỉ lệ học sinh lên lớp	99%	99%
		Hoàn thành chương trình tiểu học:	100%	100%
		Năng lực	100%	100%
		Phẩm chất	100%	100%
		Hiệu suất đào tạo 1 năm	99%	99%
		Hiệu suất đào tạo 5 năm	97,%	97,5%
	Trung học cơ sở	Tỷ lệ học sinh lên lớp	97,%	97,8%
		Tốt nghiệp Trung học cơ sở	99,6%	99,8%
		Hạnh kiểm: Tốt	95%	95,3%
		Khá	4,3%	4,5%
		Đạt	0,2%	0,2%
		Chưa đạt	0%	0%
		Học lực: Tốt	39%	41%
		Khá	41%	40%
		Đạt	16,3%	15,3%
		Chưa đạt	3,7%	3,7%

		Tốt nghiệp nghề phổ thông cấp THCS	95%	96%
		Hiệu suất đào tạo 1 năm	97%	97%
		Hiệu suất đào tạo 4 năm	95%	95,5%
		Học sinh giỏi quận	390 giải	405 giải
		Học sinh giỏi Thành phố	120 giải	130 giải
		Học sinh giỏi Toàn quốc	1 giải	1 giải
	Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	Tỷ lệ học sinh lên lớp	90%	95%
		Tốt nghiệp Trung học phổ thông	97%	98%
		Hạnh kiểm: Tốt	75%	80%
			15%	20%
			10%	00%
		Học lực: Tốt	20%	25%
			40%	45%
			35%	25%
			5%	5%
		Tốt nghiệp nghề phổ thông cấp THPT	98%	98%
		Hiệu suất đào tạo 1 năm	90%	90%
		Hiệu suất đào tạo 4 năm		
		Học sinh giỏi Cấp thành phố	15	15
		Đào tạo sơ cấp và đào tạo nghề	dưới 3 tháng đạt trên 3.000 học viên	dưới 3 tháng đạt trên 3.000 học viên
12	Đề án tin học đối với Tiểu học, Trung học cơ sở			
	Trường Chuẩn Quốc Gia, Tiên tiến hiện đại	Chương trình theo chuẩn quốc tế	80%	90%
		Chuẩn quốc tế của học sinh	30%	40%
		Giáo viên dạy tin học được chuẩn hóa đáp ứng dạy chuẩn quốc tế	80%	90%
	Giáo dục công lập	Chương trình theo chuẩn quốc tế	30%	40%
		Chuẩn quốc tế của học sinh	10%	20%
		Giáo viên dạy tin học được chuẩn hóa đáp ứng dạy chuẩn quốc tế	70%	80%
13	Đề án Tiếng Anh			
	Trẻ Mầm non tiếp cận Tiếng Anh	Trẻ 5 tuổi (lớp lá)	80%	100%
		Trẻ 4 tuổi (lớp chồi)	50%	55%
		Trẻ 3 tuổi (lớp mầm)	37%	42%
	Trẻ Mầm non tiếp	Trẻ 5 tuổi (lớp lá)	40%	45%

	cận Tiếng Anh với giáo viên bản ngữ	Trẻ 4 tuổi (lớp chồi)	32%	37%
		Trẻ 3 tuổi (lớp mầm)	17%	22%
	Tiểu học	Tiếng Anh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	80%	100%
		Tiếng Anh Tăng cường	80%	100%
		Tiếng Anh Tích hợp	5%	6%
	Trung học cơ sở	Tiếng Anh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	100%	100%
		Tiếng Anh Tăng cường	27%	27%
		Tiếng Anh Tích hợp	4,1%	4,1%

